

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/01/2018
V/v tranh chấp: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Đăng
2. Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2017/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Hận E, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

2. *Bị đơn:* chị Trương Hồng L, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Tạm trú: ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hận E trình bày:

- Về hôn nhân: anh và chị L tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên cự cãi, mặt dù được hàn gắn nhưng không kết quả dẫn đến ly thân nhau, anh E xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với chị L.

- Về con chung có 01 người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 22/02/2007, hiện đang do chị L nuôi dưỡng, anh E đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* *Tại biên bản hòa giải của Tòa án ngày 19/12/2017 bị đơn chị Trương Hồng L trình bày: về hôn nhân như trình bày của anh Hận E là đúng, chị đồng ý ly hôn với anh Hận E; về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Hận E khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Trương Hồng L, địa chỉ cư trú ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Trương Hồng L có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị L theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Nguyễn Hận E và chị Trương Hồng L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 và cho đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa anh Hận E và chị L đã xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân nhau. Theo Luật hôn nhân và gia đình tại điều 9 quy định “*việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý*” và tại khoản 1 Điều 14 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*” và tại khoản 2 Điều 53 quy định “*trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hận E với chị Trương hồng L.

[3] Về con chung: anh Nguyễn Hận E và chị Trương Hồng L cùng thống nhất với nhau giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 22/02/2007 cho chị L nuôi dưỡng. Do đó giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng. Anh Hận E được quyền thăm nom cháu T không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con : chị Trương Hồng L không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm anh Nguyễn Hận E phải chịu 300.000 đồng, anh Hận E đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, được đối trừ chuyển thu; chị Trương Hồng L không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hận E và chị Trương Hồng L.

[2] Về con chung: giao cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 22/02/2007 cho chị Trương Hồng L nuôi dưỡng. Cháu T đang do chị L nuôi dưỡng, chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hận E được quyền thăm nom cháu T không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trương Hồng L không yêu cầu, không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có

[5] Về án phí: anh Nguyễn Hận E phải chịu 300.000 đồng, ngày 22/11/2017 anh Hận E đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011702 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, được đối trừ chuyển thu. Chị Trương Hồng L không phải chịu án phí.

[6] Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

